

Bản án số: 46/2021/DS-ST

Ngày 23-4-2021

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒNG ĐA, HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Phùng;

Bà Nguyễn Thị Cờ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hoàng Chương- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 157/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 về *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXX-ST ngày 22/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2021/QĐST-HPT ngày 08/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng (VPBank)

Địa chỉ trụ sở: Số 89 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Đ (theo Giấy ủy quyền số 1739 ngày 20/10/2020).

Bị đơn: Bà Nguyễn Hải S, sinh năm 1971

ĐKKHKT: Số 40, tổ 45, tổ dân phố 31A, phường PL, quận Đống Đa, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng trình bày:

Bà Nguyễn Hải S vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng tổng số tiền là 1.469.000.000 đồng theo các Hợp đồng tín dụng số LN1805230690109 ngày 30/5/2018; Hợp đồng tín dụng số LN1805280699304 ngày 30/5/2018 và

Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử hạn mức 19.000.000 đồng cùng khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng kèm theo.

Tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất (nhà bê tông 5 tầng) thuộc thửa đất số 35 (1 phần), tờ bản đồ số 6H-I-27, diện tích 32,8m², địa chỉ: Số 8 (8B), ngõ 207, phố chợ KT, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 760492 do UBND quận Đống Đa, Hà Nội cấp ngày 07/10/2011. Ngày 30/5/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa đã sang tên cho bà Nguyễn Hải S. Hiện đang thế chấp tại Ngân hàng VPBank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 1626/2018, Quyền số 02-2018 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 26/5/2018 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, thành phố Hà Nội.

+ Hợp đồng tín dụng số LN1805230690109 ngày 30/5/2018: lãi suất huy động vốn, lãi suất được thay đổi 3 tháng 1 lần vào các ngày 01/01, ngày 01/4, ngày 01/7, ngày 01/10. Ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 30/11/2018, ngày tiếp theo là ngày 01/01/2019. Biên độ +5,5%.

+ Hợp đồng tín dụng số LN1805280699304 ngày 30/5/2018: lãi suất huy động vốn, lãi suất được thay đổi 3 tháng 1 lần vào các ngày 01/01, ngày 01/4, ngày 01/7, ngày 01/10. Ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 30/5/2019, ngày tiếp theo là ngày 01/7/2019. Biên độ +7%.

+ Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử (số Hợp đồng thẻ 240-P-4075081 ngày 26/5/2018): Lãi suất điều chỉnh theo Quyết định số 134/2016/QĐ-TGD ngày 24/02/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà S đã thực hiện trả nợ cho VPBank theo các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số LN1805230690109 ngày 30/5/2018:

Số tiền vay 500.000.000 đồng.

Số tiền gốc đã trả là 20.830.000 đồng, lãi đã trả là 20.824.535 đồng.

Gốc còn phải trả là 479.170.000 đồng, lãi phải trả là 200.526.235 đồng, lãi phạt là 45.865.542 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số LN1805280699304 ngày 30/5/2018:

Số tiền vay 950.000.000 đồng.

Số tiền gốc đã trả là 20.934.251 đồng, lãi đã trả là 46.978.854 đồng.

Gốc còn phải trả là 929.065.749 đồng, lãi phải trả là 430.185.279 đồng, lãi phạt là 100.672.531 đồng.

+ Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử (số Hợp đồng thẻ 240-P-4075081 ngày 26/5/2018):

Số tiền vay/Hạn mức thẻ: 19.000.000 đồng.

Số tiền giao dịch: 75.908.000 đồng, số tiền đã trả 58.221.987 đồng.

Số tiền còn phải trả: Gốc 17.686.013 đồng, lãi 17.080.267 đồng.

Vì vậy Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Hải S phải trả cho Ngân hàng VPBank (tạm tính đến ngày 20/10/2020) tổng số tiền là 2.220.251.616 đồng, trong đó nợ gốc 1.425.921.762 đồng, nợ lãi 647.791.781 đồng, nợ lãi phạt 146.538.073 đồng và toàn bộ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến thời điểm thực tế bà S thanh toán hết nợ cho VPBank.

Trường hợp bà Nguyễn Hải S không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng VPBank, Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Hải S hiện vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ ở đâu, Tòa án đã đăng tin tìm kiếm bà Nguyễn Hải S trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổng Đ niêm yết các văn bản tố tụng nhưng bà S không có mặt theo triệu tập.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Hải S phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền tính đến ngày 23/4/2021 là 2.310.123.167 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.425.921.762 đồng; Nợ lãi: 712.529.030 đồng, nợ lãi phạt 171.672.375 đồng. Cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng số LN1805230690109 ngày 30/5/2018;

Gốc còn phải trả: 479.170.000 đồng.

Lãi phải trả: 221.539.327 đồng; lãi phạt là: 53.218.748 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số LN1805280699304 ngày 30/5/2018

Gốc còn phải trả: 929.065.749 đồng.

Lãi phải trả: 457.410.886 đồng; lãi phạt là: 118.453.627 đồng.

+ Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử (số Hợp đồng thẻ 240-P-4075081 ngày 26/5/2018):

Gốc còn phải trả là 17.686.013 đồng, lãi 33.578.817 đồng.

VPBank tiếp tục được tính lãi theo Hợp đồng cho đến ngày bà S thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Trường hợp bà Nguyễn Hải S không trả được nợ, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho VPBank.

- Bị đơn bà Nguyễn Hải S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định tại Chương 14 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 73, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank về việc buộc bà Nguyễn Hải S thanh toán số tiền còn nợ theo các Hợp đồng tín dụng số LN1805230690109 ngày 30/5/2018; Hợp đồng tín dụng số LN1805280699304 ngày 30/5/2018; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử (số Hợp đồng thẻ 240-P-4075081 ngày 26/5/2018) và tính lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bà Nguyễn Hải S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ thì xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất (nhà bê tông 5 tầng), thuộc thửa đất số 35 (1 phần), tờ bản đồ số 6H-I-27, diện tích 32,8m², địa chỉ: Số 8 (nay là số 8B), ngõ 207, phố chợ KT, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 760492 do UBND quận Đống Đa, Hà Nội cấp ngày 07/10/2011. Ngày 30/5/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa đã sang tên cho bà Nguyễn Hải S, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 1626/2018, Quyển số 02-2018 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 26/5/2018 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, thành phố Hà Nội, theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Bị đơn bà Nguyễn Hải S có hộ khẩu thường trú tại Số 40, tổ 45, tổ dân phố 31A, phường PL, quận

Đống Đa, Hà Nội và trước đây cư trú tại Số 8 (nay là số 8B), ngõ 207, phố chợ KT, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Hải S hiện vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ ở đâu, Tòa án đã đăng tin tìm kiếm bà Nguyễn Hải S trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổng Đ niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà S vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

** Về số tiền nợ gốc:*

+ Ngày 30/5/2018 Ngân hàng VPBank- Chi nhánh Hà Nội và bà Nguyễn Hải S ký Hợp đồng tín dụng số LN1805230690109, với nội dung: Ngân hàng cho bà Nguyễn Hải S vay số tiền 950.000.000 đồng. Mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất gia đình. Thời gian vay: 120 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 30/5/2018 đến ngày 30/5/2028. Lãi suất cho vay trong hạn: 11,9%/năm, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 30/5/2019, mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm thường VNĐ tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức tiền gửi cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 7%/năm.

Kỳ trả nợ gốc: bên vay trả nợ gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 19/6/2018, tổng cộng 120 kỳ.

Kỳ trả nợ lãi: bên vay trả tiền lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 19/6/2018, tổng cộng 120 kỳ.

Trong một kỳ điều chỉnh lãi suất, số tiền trả nợ hàng tháng (bao gồm nợ gốc và tiền lãi phát sinh) là bằng nhau.

+ Ngày 30/5/2018 Ngân hàng VPBank- Chi nhánh Hà Nội và bà Nguyễn Hải S ký tiếp Hợp đồng tín dụng số LN1805280699304 với nội dung: Ngân hàng cho bà Nguyễn Hải S vay số tiền 500.000.000 đồng. Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh dịch vụ ăn uống. Thời gian vay: 120 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 30/5/2018 đến ngày 30/5/2028. Lãi suất cho vay trong hạn: 10,9%/năm, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 06 tháng kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn 06 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 30/11/2018, mức điều chỉnh bằng lãi

suất tiết kiệm thường VNĐ tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức tiền gửi cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5,5%/năm.

Kỳ trả nợ gốc: bên vay trả nợ gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 19/6/2018, tổng cộng 120 kỳ. Số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ là 4.166.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 4.246.000 đồng.

Kỳ trả nợ lãi: bên vay trả tiền lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 19/6/2018.

+ Ngày 26/5/2018 Ngân hàng VPBank- Chi nhánh Hà Nội và bà Nguyễn Hải S ký tiếp Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử (số Hợp đồng thẻ 240-P-4075081 ngày 26/5/2018). Hạn mức tín dụng đề nghị là 19.000.000 đồng, loại thẻ VPBank MasterCard MC2 cam, mục đích cấp tín dụng để phục vụ nhu cầu đời sống.

Hội đồng xét xử nhận định việc bà Nguyễn Hải S ký các Hợp đồng tín dụng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định về cho vay tài sản của Bộ luật dân sự, do đó xác định đây là các hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình vay, bà Nguyễn Hải S vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng đã ký. Kể từ thời điểm vay tính đến ngày 23/4/2021, bà Nguyễn Hải S đã trả được nợ gốc và lãi như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số LN1805230690109 ngày 30/5/2018:

Gốc đã trả: 20.830.000 đồng, lãi đã trả 20.824.535 đồng.

Gốc còn phải trả: 479.170.000 đồng, Lãi phải trả: 221.539.327 đồng; lãi phạt là: 53.218.748 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số LN1805280699304 ngày 30/5/2018:

Gốc đã trả: 20.934.251 đồng, lãi đã trả 46.978.854 đồng.

Gốc còn phải trả: 929.065.749 đồng.

Lãi phải trả: 457.410.886 đồng; lãi phạt là: 118.453.627 đồng.

+ Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử (số Hợp đồng thẻ 240-P-4075081 ngày 26/5/2018):

Số tiền giao dịch: 75.908.000 đồng, số tiền đã trả 58.221.987 đồng.

Gốc còn phải trả là 17.686.013 đồng, lãi 33.578.817 đồng.

Do không trả được nợ đúng hạn nên toàn bộ các khoản vay của bà Nguyễn Hải S đã chuyển nợ quá hạn. Do vậy việc Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu

bà Nguyễn Hải S phải thanh toán số nợ gốc còn lại là có căn cứ, được chấp nhận, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số LN1805230690109 là 479.170.000 đồng;
- Hợp đồng tín dụng số LN1805280699304 là 929.065.749 đồng;
- Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (số Hợp đồng thẻ 240-P-4075081 ngày 26/5/2018) là 17.686.013 đồng.

Tổng cộng số tiền nợ gốc phải thanh toán là 1.425.921.762 đồng.

** Về số tiền lãi:*

Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ vào các Hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thời điểm ký các hợp đồng là ngày 26/5/2018 và ngày 30/5/2018, căn cứ khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Việc thỏa thuận về lãi suất cho vay là phù hợp quy định của pháp luật và được bên vay chấp nhận.

+ Nợ lãi trong hạn:

Lãi suất trong hạn thay đổi được điều chỉnh theo các Quyết định ban hành biểu lãi suất huy động vốn bằng VNĐ áp dụng đối với khách hàng cá nhân của VPBank (Quyết định số 933/QĐ-TGD ngày 15/11/2018, Quyết định số 1021/QĐ-TGD ngày 07/12/2018, Quyết định số 169/QĐ-TGD ngày 19/3/2019, Quyết định số 457/QĐ-TGD ngày 28/6/2019, Quyết định số 721/QĐ-TGD ngày 24/9/2019, Quyết định số 1084/QĐ-TGD ngày 23/12/2019, Quyết định số 179/QĐ-TGD ngày 23/3/2020, Quyết định số 431/QĐ-TGD ngày 23/6/2020, Quyết định số 693/QĐ-TGD ngày 22/9/2020, Quyết định số 939/QĐ-TGD ngày 30/12/2020, Quyết định số 155/QĐ-TGD ngày 01/3/2021) như liệt kê tại Bảng kê tính lãi của Ngân hàng VPBank ngày 23/4/2021 là có căn cứ được chấp nhận. Cụ thể:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số LN1805230690109 ngày 30/5/2018, số lãi trong hạn còn phải trả tính đến ngày 23/4/2021 là 457.410.886 đồng.
- Đối với Hợp đồng tín dụng số LN1805280699304 ngày 30/5/2018, số lãi trong hạn còn phải trả tính đến ngày 23/4/2021 là 221.539.327 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn:

Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Đối với Hợp đồng tín dụng số LN1805230690109 ngày 30/5/2018, thời điểm chuyển nợ quá hạn là ngày 30/11/2018, lãi suất quá hạn là 17,85%/năm, điều chỉnh lần 1 (ngày 30/5/2019) là 21,9%/năm, điều chỉnh lần 2 (ngày

01/7/2019) là 22,2%/năm, điều chỉnh lần 3 (ngày 01/01/2020) là 21,3%/năm, điều chỉnh lần 4 (ngày 01/4/2020) là 21%/năm, điều chỉnh lần 5 (ngày 01/7/2020) là 20,55%/năm, điều chỉnh lần 6 (ngày 01/10/2020) là 19,5%/năm, điều chỉnh lần 7 (ngày 01/01/2021) là 18,15%/năm. Số lãi quá hạn còn phải trả là 118.453.627 đồng.

- Đối với Hợp đồng tín dụng số LN1805280699304 ngày 30/5/2018, thời điểm chuyển nợ quá hạn là ngày 19/11/2018, lãi suất quá hạn là 16,35%/năm, điều chỉnh lần 1 (ngày 30/11/2018) là 19,05%/năm, điều chỉnh lần 2 (ngày 01/01/2019) là 19,8%/năm, điều chỉnh lần 3 (ngày 01/4/2019) là 19,65%/năm, điều chỉnh lần 4 (ngày 01/7/2019) là 19,95%/năm, điều chỉnh lần 5 (ngày 01/01/2020) là 19,05%/năm, điều chỉnh lần 6 (ngày 01/4/2020) là 18,75%/năm, điều chỉnh lần 7 (ngày 01/7/2020) là 18,3%/năm, điều chỉnh lần 8 (ngày 01/10/2020) là 17,25%/năm, điều chỉnh lần 9 (ngày 01/01/2021) là 15,9%/năm. Số lãi quá hạn còn phải trả là 53.218.748 đồng.

Số tiền lãi quá hạn chưa trả tại Bảng kê tính lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày 23/4/2021 do Ngân hàng VPBank cung cấp tổng cộng của 02 Hợp đồng tín dụng là 171.672.375 đồng là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

* Đối với Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (số Hợp đồng thẻ 240-P-4075081 ngày 26/5/2018) số tiền lãi lũy kế là 33.578.817 đồng theo bảng kê tính lãi ngày 23/4/2021 là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

** Về tài sản đảm bảo cho khoản vay:*

Đối với khoản vay theo Giấy đề nghị vay vốn, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (số Hợp đồng thẻ 240-P-4075081 ngày 26/5/2018) là khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Để đảm bảo cho khoản vay tại các Hợp đồng tín dụng số LN1805230690109 ngày 30/5/2018; Hợp đồng tín dụng số LN1805280699304 ngày 30/5/2018, bà Nguyễn Hải S cam kết dùng tài sản sau để đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả vốn vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà bê tông 5 tầng) thuộc thửa đất số 35 (1 phần), tờ bản đồ số 6H-I-27, diện tích 32,8m², địa chỉ: Số 8 (nay là số 8B), ngõ 207, phố chợ KT, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 760492 do UBND quận Đống Đa, Hà Nội cấp ngày 07/10/2011. Ngày 30/5/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa đã sang tên cho bà Nguyễn Hải S, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 1626/2018, Quyền số

02-2018 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 26/5/2018 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, thành phố Hà Nội.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp cho 02 Hợp đồng tín dụng trên. Bà Nguyễn Hải S hiện vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ đi đâu, nhà khóa cửa không có người ở.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc thế chấp tài sản của bà Nguyễn Hải S cho Ngân hàng VPBank đối với khoản vay theo 02 Hợp đồng tín dụng trên đã được thực hiện theo đúng pháp luật. Bà Nguyễn Hải S ký kết Hợp đồng thế chấp trên là hoàn toàn tự nguyện để đảm bảo cho các khoản vay, việc thế chấp đã được các bên đăng ký chứng nhận thế chấp, thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý và có hiệu lực theo quy định của pháp luật. Do vậy kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ và lãi phát sinh thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên phát mại tài sản đảm bảo của 02 khoản vay nói trên để thu hồi nợ. Yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí: Do nguyên đơn Ngân hàng VPBank được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn bà Nguyễn Hải S phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn là 78.202.463 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 7, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật lãi, lãi suất và phạt vi phạm.

- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với bà Nguyễn Hải S.

2. Buộc bà Nguyễn Hải S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo các Hợp đồng tín dụng số LN1805230690109 ngày 30/5/2018; Hợp đồng tín dụng số LN1805280699304 ngày 30/5/2018, với tổng số tiền phải thanh toán là 2.258.858.337 đồng, bao gồm: số tiền nợ gốc là 1.408.235.749 đồng, lãi trong hạn là 678.950.213 đồng, lãi quá hạn 171.672.375 đồng (tính đến ngày 23/4/2021). Cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng số LN1805230690109 ngày 30/5/2018: Nợ gốc: 479.170.000 đồng, Lãi trong hạn: 221.539.327 đồng; lãi quá hạn: 53.218.748 đồng. Tổng cộng: 753.928.075 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số LN1805280699304 ngày 30/5/2018: Nợ gốc: 929.065.749 đồng, lãi trong hạn: 457.410.886 đồng; lãi quá hạn: 118.453.627 đồng. Tổng cộng: 1.504.930.262 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Hải S phải tiếp tục chịu lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN1805230690109 ngày 30/5/2018; Hợp đồng tín dụng số LN1805280699304 ngày 30/5/2018, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc. Trường hợp Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có sự điều chỉnh mức lãi suất cho vay định kỳ theo quy định của Ngân hàng thì lãi suất mà bà Nguyễn Hải S phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Nguyễn Hải S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ theo 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà bê tông 5 tầng) tại thửa đất số 35 (1 phần), tờ bản đồ số 6H-I-27, diện tích 32,8m², địa chỉ: Số 8 (nay là số 8B), ngõ 207, phố chợ KT, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 760492 do UBND quận Đống Đa, Hà Nội cấp ngày 07/10/2011. Ngày 30/5/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa đã sang tên cho bà Nguyễn Hải S, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 1626/2018, Quyển số 02-2018 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 26/5/2018 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, thành phố Hà Nội.

3. Buộc bà Nguyễn Hải S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm

kiêm phương án sử dụng vốn, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử (số Hợp đồng thẻ 240-P-4075081 ngày 26/5/2018): Nợ gốc là 17.686.013 đồng, lãi 33.578.817 đồng. Tổng cộng: 51.264.830 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Hải S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử (số Hợp đồng thẻ 240-P-4075081 ngày 26/5/2018) của Ngân hàng VPBank.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Hải S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 78.202.463 đồng.

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 36.500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 015045 ngày 29/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Hải S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng Đ bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy

